

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 168/2018/HS-ST
Ngày: 12/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, TP.HCM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Phụng
2. Bà Trần Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 137/2018/TLST-HS ngày 13/6/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2018/QĐXXST-HS ngày 13/6/2018, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng T (tên gọi khác: T mập); sinh ngày: 09/11/1997; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 240 đường T, khu phố x, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hoàng C; và bà: Phạm Thị N; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 08/12/2017. (Có mặt)

2. Nguyễn Minh Th (tên gọi khác: Gà); sinh ngày: 16/10/1993; tại: Cần Thơ; nơi cư trú: 30/1 khu phố B, phường A, Thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc A; và bà: Trần Thị Thu H; vợ: Trần Hoàng Kim O; có 02 con (sinh năm 2014, 2017); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 08/12/2017. (Có mặt)

3. Nguyễn Hoàng Q; sinh ngày: 16/10/1996; tại: Thành phố. Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 80/42/18A đường x, khu phố y, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn V; và bà: Bùi Thị Thanh N; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 08/12/2017. (Có mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Tuấn A, sinh năm 2000. (Vắng mặt)
2. Anh Võ Mạnh C, sinh năm 1996. (Vắng mặt)
3. Anh Bùi Nguyễn Quốc T, sinh năm 1996. (Vắng mặt)
4. Anh Bùi Minh N, sinh năm 1997. (Vắng mặt)
5. Anh Vũ Minh T, sinh năm 1995. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 ngày 08/12/2017, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thủ Đức kiểm tra nhà số 240 đường T, khu phố x, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh do Nguyễn Hoàng T làm chủ, phát hiện Nguyễn Minh Th (tên gọi khác Gà) đang bán ma túy tổng hợp cho Phạm Tuấn A với giá 100.000 đồng để A sử dụng tại chỗ. Lúc này, Nguyễn Hoàng Q vừa đi giao 01 gói ma túy đá cho Th về nên lập biên bản bắt quả tang, thu giữ vật chứng đưa tất cả về làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm :

- 01 gói nylon kích thước 05cm x 08cm được hàn kín, chứa tinh thể không màu (thu giữ tại góc tường trong phòng ngủ).
- 01 cân tiêu ly, 01 cây kéo, 01 bình nhựa để sử dụng ma túy.
- 20 gói nylon kích thước 02cm x 03cm (không chứa gì).
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung j7.
- Số tiền 300.000 đồng (trong đó 100.000 đồng, tiền Tuấn Anh trả cho Th, 200.000 đồng do Q đi bán ma túy về đưa cho Th).

Kết luận giám định số 111/KLGD-H ngày 20/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Th và hình dấu Công an phường Trường Thọ, quận Thủ Đức gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,2425 gram, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Nguyễn Minh Th khai nhận sử dụng ma túy từ tháng 9/2017. Tháng 8/2017, Th phụ sửa xe cho Nguyễn Hoàng T tại 240 đường T, khu phố x, phường T, quận T, Thành phố Hồ

Chí Minh. T mua ma túy đá (ma túy tổng hợp) về, Th phụ phân ra thành các gói nhỏ bán cho các người nghiện kiếm lời. Các người nghiện chủ yếu gọi điện vào điện thoại của T hẹn địa điểm hoặc đến trực tiếp nhà T để mua. Khi T có việc ra ngoài thì Th nghe điện thoại của T và lấy ma túy đi giao cho người nghiện. Nếu Th không đi thì Th giao cho Nguyễn Hoàng Q đi giao cho các người nghiện. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/12/2017, có một người phụ nữ (không rõ lai lịch) gọi điện vào điện thoại di động của T (lúc này T đang ra ngoài) để điện thoại ở nhà, Th nghe máy và bảo Q đi giao 01 gói ma túy đá cho người phụ nữ tại bãi rác gần nhà T tại phường T, quận T. Trước khi đưa cho Q đi giao, Th lấy ra một ít để sang một gói khác. Lúc này, Phạm Tuấn A đến nói Th bán cho 100.000 đồng tiền ma túy đá để sử dụng tại chỗ, thì Th lấy số ma túy đã sang ra đưa cho Tuấn Anh sử dụng. Khi Q đi giao ma túy về và đưa 200.000 đồng tiền bán ma túy cho Th, thì bị Công an quận Thủ Đức vào kiểm tra bắt quả tang. Th đã giao cho Q đi giao cho những người nghiện được 02 lần, Th trực tiếp đi giao cho những người nghiện 03 lần (bút lục 109-118).

Nguyễn Hoàng Q khai nhận sử dụng ma túy đá từ tháng 6/2017. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/12/2017, Q đến địa chỉ 240 đường T, khu phố x, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp Th, Phạm Thị Tuyết T và cùng nhau sử dụng ma túy đá. Sau khi sử dụng ma túy, Th bảo Q đi giao một gói nylon ma túy đá cho một người phụ nữ tại bãi rác phường Tam Bình gần nhà T (lúc này T đang đi ra ngoài). Q đem gói ma túy đi giao cho người phụ nữ xong quay về đưa cho Th 200.000 đồng thì bị Công an quận Thủ Đức vào kiểm tra bắt quả tang. Q đã đi giao ma túy cho Th được 02 lần, Th trả công cho Q là cho sử dụng ma túy chung.

Từ lời khai của Nguyễn Minh Th, Nguyễn Hoàng Q, lúc 20 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức đã đưa Nguyễn Hoàng T về làm việc. T khai nhận nghiện ma túy từ năm 2015. Khoảng tháng 6/2017, T mua ma túy đá của một người tên Bi (không rõ lai lịch) tại vòng xoay T thuộc phường T, quận T về phân nhỏ bán cho những người nghiện kiếm lời mua ma túy sử dụng. Mỗi lần T mua ma túy với số tiền 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đem về phân nhỏ bán lấy tiền rồi mới trả tiền cho Bi và tiếp tục lấy thêm về phân nhỏ ra bán. Khoảng tháng 8/2017 thì có Th, Q phụ phân nhỏ đem ma túy đi giao cho các con nghiện, sau khi Th, Q đi giao ma túy thì T cho sử dụng ma túy chung. Khoảng 20 giờ ngày 06/12/2017, T lấy của Bi một gói ma túy đá trị giá 10.000.000 đồng đem về cùng Th phân nhỏ bán cho các con nghiện. Khoảng 10 giờ ngày 08/12/2017, T chạy ra ngoài mua đồ, để Th và Q ở nhà bán ma túy. Đến 20 giờ cùng ngày, T quay về nhà thì bị Công an quận Thủ Đức đưa về làm việc.

Phạm Tuấn A khai là người nghiện ma túy tổng hợp, A lần đầu đến mua ma túy của Th và sử dụng tại chỗ thì bị bắt.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã làm việc với một số người nghiện gồm:

Võ Mạnh C khai nhận là người nghiện ma túy và đến mua ma túy của Th được 01 lần với giá 200.000 đồng.

Phạm Thị Tuyết T khai nhận là người giúp việc cho T, tình thoảng T, Th cho sử dụng ma túy.

Bùi Nguyễn Quốc T khai nhận là người nghiện ma túy và đến mua ma túy của Th để sử dụng tại chỗ được 02 lần, mỗi lần 100.000 đồng.

Bùi Minh N khai nhận là người nghiện ma túy và đến mua ma túy của Th để sử dụng tại chỗ được 10 lần, mỗi lần 100.000 đồng.

Vũ Minh T khai nhận là người nghiện ma túy và đến mua ma túy của T được 04 lần tại nhà của T, mỗi lần 200.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức đã cho Nguyễn Hoàng T và Vũ Minh T (người nghiện) đối chất, xác định T đã bán ma túy cho Triết được 04 lần; Nguyễn Minh Th đối chất với Nguyễn Quốc T (người nghiện), xác định Th đã bán ma túy cho Thái được 01 lần; Nguyễn Minh Th đối chất với Nguyễn Hoàng Q, xác định Q đã đi giao ma túy cho Th được 02 lần; Nguyễn Hoàng T đối chất với Nguyễn Minh Th, xác định T, Th, Q cùng tham gia bán ma túy cho người nghiện.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 111/KLGD-H bên ngoài có chữ ký Giám định viên Phan Hoàng Trạc, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi giám định;
- 01 cân tiểu ly, 01 cây kéo, 01 bình nhựa để sử dụng ma túy.
- 20 gói nylon kích thước 02cm x 03cm (không chứa gì).
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung j7.
- Số tiền 300.000 đồng.

Đối với Nguyễn Minh Th bán ma túy cho Phạm Tuấn A sử dụng tại nhà số do Nguyễn Hoàng T làm chủ. Khi đi ra ngoài T không giao nhà cho Nguyễn Minh Th, Nguyễn Hoàng Q quản lý. Việc Th bán ma túy cho Phạm Tuấn A sử dụng tại chỗ T, Q không biết. Do đó hành vi của Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Hoàng Q không cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Đối với Phạm Tuấn A, Phạm Thị Tuyết T, Võ Mạnh C, Bùi Nguyễn Quốc T, Bùi Minh N, Vũ Minh T là những người nghiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã lập hồ sơ xử lý theo Nghị định của Chính Phủ.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Minh Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Nguyễn Hoàng Q khai bị cáo chỉ đi giao ma túy có một lần vào ngày bị bắt quả tang.

[2] Bản Cáo trạng số 142/CT-VKSTĐ ngày 06/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Hoàng Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2

Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, cùng tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo T từ 08 năm đến 10 năm tù, bị cáo Th từ 07 năm đến 08 năm tù, bị cáo Q từ 07 năm đến 08 năm tù, vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo T, Th không tranh luận hoặc bào chữa gì. Bị cáo Q tranh luận, bào chữa: bị cáo chỉ đi giao ma túy có một lần.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Nguyễn Hoàng T: Bị cáo biết lỗi, xin Tòa xét xử nhẹ để bị cáo sớm trở về gia đình. Bị cáo Nguyễn Minh Th: Bị cáo nhận thấy sai trái, vi phạm pháp luật, xin Tòa giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về gia đình. Bị cáo Nguyễn Hoàng Q: Bị cáo ăn năn hối lỗi, xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Hoàng Q phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của Phạm Tuấn A, Võ Mạnh C, Bùi Nguyễn Quốc T, Bùi Minh N, Vũ Minh T khai nhận mua ma túy của bị cáo Th và bị cáo T, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Hoàng Q đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với chất ma túy thu giữ của bị cáo Th qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,2425 gram, loại Methamphetamine. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Hoàng Q đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo Q tuy khai nhận hành vi mua bán ma túy nhưng bị cáo chỉ thừa nhận bán có một lần. Lời khai nại của bị cáo Q là không có cơ sở bởi lẽ quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận bị cáo Th nhờ bị cáo đi giao ma túy hai lần, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Th, bị cáo T, phù hợp với biên bản đối chất giữa bị cáo và bị cáo Th, phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án nên có cơ sở xác định bị cáo Q phạm tội nhiều lần với vai trò đồng phạm với bị cáo T, Th.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Vì động cơ vụ lợi, để có ma túy thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán ma túy nhiều lần, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của nhà nước, đây cũng là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Về vai trò, bị cáo Nguyễn Hoàng T là người chủ mưu, trực tiếp mua ma túy, phân nhỏ để bán cho người nghiện hoặc giao cho Nguyễn Minh Th, Nguyễn Hoàng Q đi bán cho người nghiện, bị cáo Th là đồng phạm tích cực, giúp cho bị cáo T phân nhỏ ma túy và trực tiếp giao dịch với người nghiện khi T không có mặt. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và vai trò của từng bị cáo để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T, Th rất thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Q có phần thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, nên giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Do hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, nên Hội đồng xét xử xem xét và không áp dụng hình phạt phụ bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 111/KLGD-H bên ngoài có chữ ký Giám định viên Phan Hoàng Trạc, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành, 01 cây kéo, 01 bình nhựa để sử dụng ma túy, 20 gói nylon kích thước 02cm x 03cm (không chứa gì) là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 cân tiểu ly, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, 01 điện thoại di động hiệu Samsung j7, số tiền 300.000 đồng là tiền, công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Hoàng Q phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Hoàng T 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2017.

2. Bị cáo Nguyễn Minh Th 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2017.

3. Bị cáo Nguyễn Hoàng Q 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2017.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ số 111/KLGD-H bên ngoài có chữ ký Giám định viên Phan Hoàng Trạc, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi giám định, 01 cây kéo, 01 bình nhựa để sử dụng ma túy, 20 gói nylon kích thước 02cm x 03cm (không chứa gì)

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 cân tiểu ly, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, 01 điện thoại di động hiệu Samsung j7, số tiền 300.000 đồng.

(Tiền tại Biên lai thu tiền số 0004175 ngày 28/5/2018, vật chứng tại Phiếu nhập kho số ngày 114 ngày 28/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức).

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Hoàng Q chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa
- VKS, CA, Chi cục THA Q.TĐ
- Chi cục thuế Q.TĐ
- PC27
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn